

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 22 - 01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ông Lê Văn Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm Trảng 5, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Mai Thị N, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Có tất cả 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chồng: Phạm Anh D, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ mới sinh tháng 6/2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Kiều Thị H, sinh năm 1987

Trú tại: Cụm Trảng 5, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Kiều Thị H: Luật sư Lãng Thị Lan - Văn phòng luật sư Nguyễn Xuân Trường - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Anh D, sinh năm 1986.

Trú tại: Cụm Trảng 5, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Anh Phạm Tư L, sinh năm 1990

Trú tại: Cụm Trảng 5, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, bà Kiều Thị H sau khi đưa con đi học về nhà tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì nhìn thấy miếng tôn vợ chồng bà treo ở bờ rào sát với phần đất nhà Phạm Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Th, miếng tôn này bị tháo ra để giữa sân nhà bà H. Bà H có hỏi thì vợ chồng ông Dũng bà Th có nói là ông Dũng là người đã gỡ miếng tôn đó ra, dẫn đến việc hai bên có lời qua tiếng lại tại cãi nhau, xúc phạm nhau. Phạm Tư Lành ở gần đó nghe tiếng chửi nhau có qua can ngăn rồi đi về. Bị cáo Th và H tiếp tục chửi nhau và có dùng gạch đá, cây gậy ném nhau, lúc đó bị cáo Th nhặt 01 viên gạch loại gạch 06 lỗ ném trúng vào tai bên trái của bà H gây thương tích. Sau đó ông Phạm Văn Hợi về đưa bà H đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bản kết luận pháp y về thương tích số 04/2018/TgT ngày 31/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Bị hại Kiều Thị H bị vết thương vành tai trái dài 6cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%, theo nguyên tắc công lùi, tổn thương do vật có cạnh gây nên.

Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện Đức Trọng đã thu giữ được 01 khúc cây gậy gỗ dài 50cm, dày 10cm; 01 viên gạch 06 lỗ kích thước 18 x 8 x 10cm; 04 cục bê tông đường kính 10 x 18cm, hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Kiều Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Th bồi thường tiền xe cấp cứu, tiền chữa trị thương tích, tiền công lao động, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 32.645.358đồng. Hiện nay bị cáo Th đã bồi thường 5.000.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000253 ngày 24/12/2018 và 10.000.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000260 ngày 14/01/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Tại bản cáo trạng số 115/CT - VKS ngày 26 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem cho bị cáo Th vì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại và tại

Tòa đã thống nhất bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự để giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Th: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nhưng bị cáo chỉ vì nhất thời nóng giận, và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa đổi bản thân và còn nuôi con nhỏ.

Ý kiến của bị hại chị Kiều Thị H: Bị hại đồng ý và thống nhất mức bồi thường tiền xe cấp cứu, tiền chữa trị thương tích, tiền công lao động, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 32.645.358 đồng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, xử lý bị cáo theo quy định.

Ý kiến của Luật sư Lãng Thị Lan - Văn phòng luật sư Nguyễn Xuân Trường - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Kiều Thị H: Luật sư đồng ý với ý kiến và quan điểm về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và thống nhất mức thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa bị cáo và bị hại Kiều Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Th phù hợp với Biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, bản tường trình của bị hại, biên bản lấy lời khai người làm chứng phù hợp với nội dung Bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 08/11/2017 giữa gia đình bị cáo Th và bị hại Kiều Thị H có xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Sau

đó bị cáo Th và bị hại H và có sử dụng cây, gậy, gạch, bê tông ném nhau, hai bên ném qua, ném lại. Sau đó bị cáo Th đã nhặt 01 viên gạch loại gạch 06 lỗ ném trúng vào tai bên trái của bị hại chị Kiều Thị H gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bản kết luận pháp y về thương tích số 04/2018/TgT ngày 31/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Bị hại Kiều Thị H bị vết thương vành tai trái dài 6cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%, theo nguyên tắc công lùi, tổn thương do vật có cạnh gây nên. Bị cáo Th sử dụng hòn gạch 06 lỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Kiều Thị H với tỉ lệ thương tật 8%. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Th xảy ra trước ngày 01/01/2018, theo Hướng dẫn tại Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Th.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo thực hiện: Bị cáo Th là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo nhận thức rõ sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ nhưng xuất phát từ mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo và bị hại từ việc tranh chấp đất đai, dẫn đến quan hệ hàng xóm láng giềng và quan hệ họ hàng mà bị cáo gây thương tích cho bị hại Kiều Thị H. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe đối với bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th. Khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị Th vì tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đang mang thai và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục được một phần thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ. Việc phạm tội bắt nguồn từ việc tranh chấp đất đai dẫn đến hai bên có việc xô xát cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau và giữa bị cáo và bị hại Kiều Thị H, bản thân bị hại cũng có một phần lỗi là có dùng cây, gậy, gạch, bê tông ném nhau và chửi mắng, xúc phạm bị cáo và gia đình bố mẹ bị cáo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng cho bị

cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm b, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Tang vật của vụ án gồm: 01 khúc cây gậy gỗ dài 50cm, dày 10cm; 01 viên gạch 06 lỗ kích thước 18x8x10cm; 04 cục bê tông đường kính 10x18cm. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Kiều Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Th bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm: Tiền xe cấp cứu, tiền chữa trị thương tích, tiền công lao động, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền 32.645.358đồng. Tại phiên tòa bị cáo Th và bị hại Kiều Thị H đã thống nhất mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 32.645.358đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thị Th và bị hại Kiều Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cần chấp nhận sự thỏa thuận này. Bị cáo Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Kiều Thị H số tiền 32.645.358đồng.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Th ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo Th được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo đang nuôi con nhỏ và hoàn cảnh khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th về cho Ủy ban nhân dân xã Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (Đã giải thích chế định chấp hành án treo)

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự :

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây gậy gỗ dài 50cm, dày 10cm; 01 viên gạch 06 lỗ kích thước 18x8x10cm; 04 cục bê tông đường kính 10x18cm hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015; Mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị Th và bị hại Kiều Thị H về chi phí điều trị thương tích và mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Kiều Thị H số tiền 32.645.358 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị Th giao nộp theo các biên lai thu tiền số AA/2017/0000253 ngày 24/12/2018 và theo biên lai thu số AA/2017/0000260 ngày 14/01/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để bảo đảm việc thi hành án cho bà Kiều Thị H.

Áp dụng khoản 2 Điều 375 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- THA huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sinh